

Ngày	12,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.7%	12.7%	44.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,100 - 12,858
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	142
Số lượng CPLH (CP)	11,424,570
KLGD BQ 20 phiên (CP)	825
Sở hữu nước ngoài	6.2%
Beta	(0.25)
EPS	58
P/E	214.5

DT thuần

Q1/24

277

tỷ VNĐ

QoQ: ▼193| -41.0%

YoY: ▲ 78.0| 39.4%

LN trước thuế

Q1/24

-7.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.69| -470%

YoY: ▼4.33| -131%

LN sau thuế

Q1/24

-7.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.50| -513%

YoY: ▼4.35| -132%

ROA

2023

1.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

1,504

tỷ VNĐ

YoY: ▼106| -6.6%

LN trước thuế

2023

6.45

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.35| -53.2%

LN sau thuế

2023

5.05

tỷ VNĐ

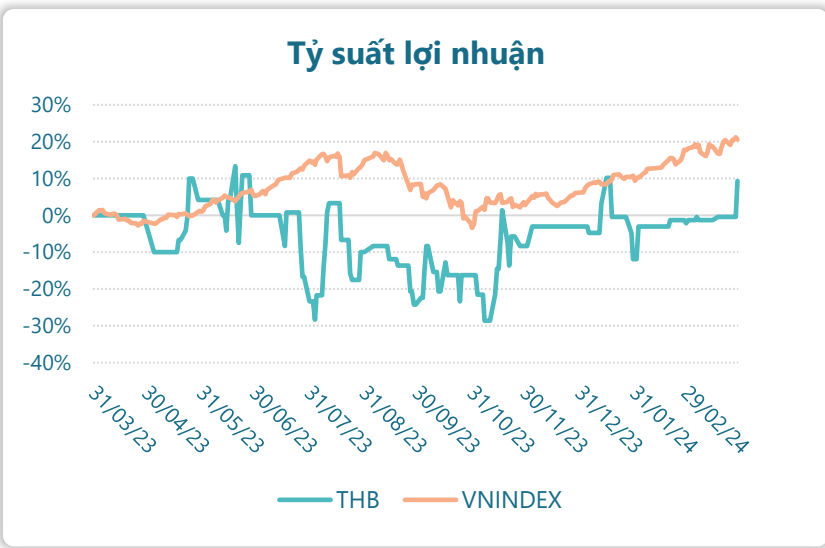
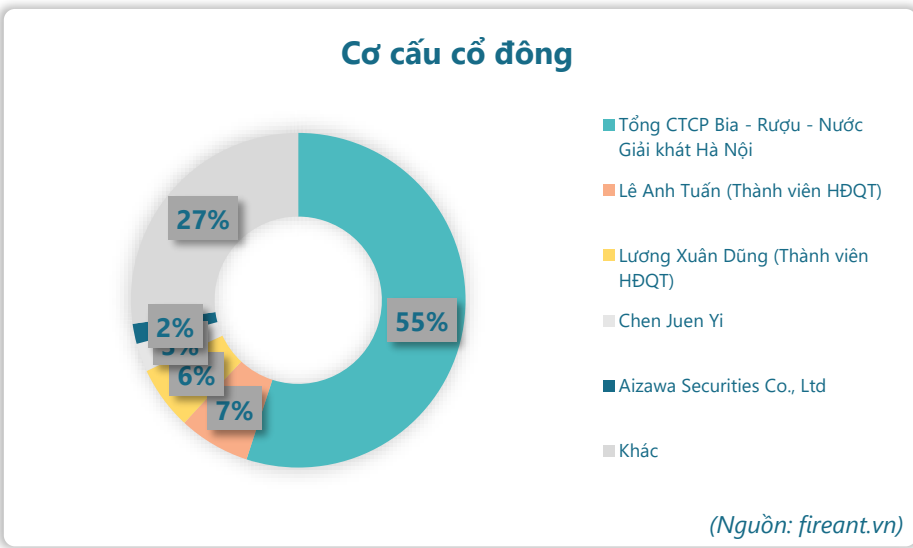
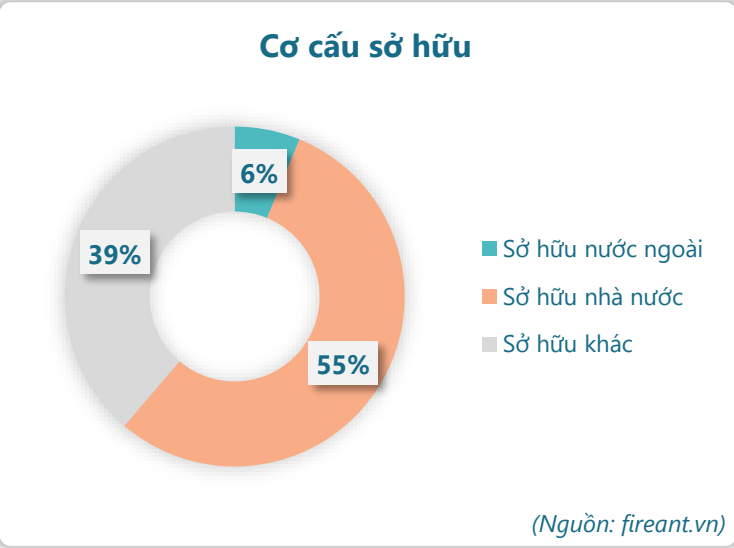
YoY: ▼4.94| -49.4%

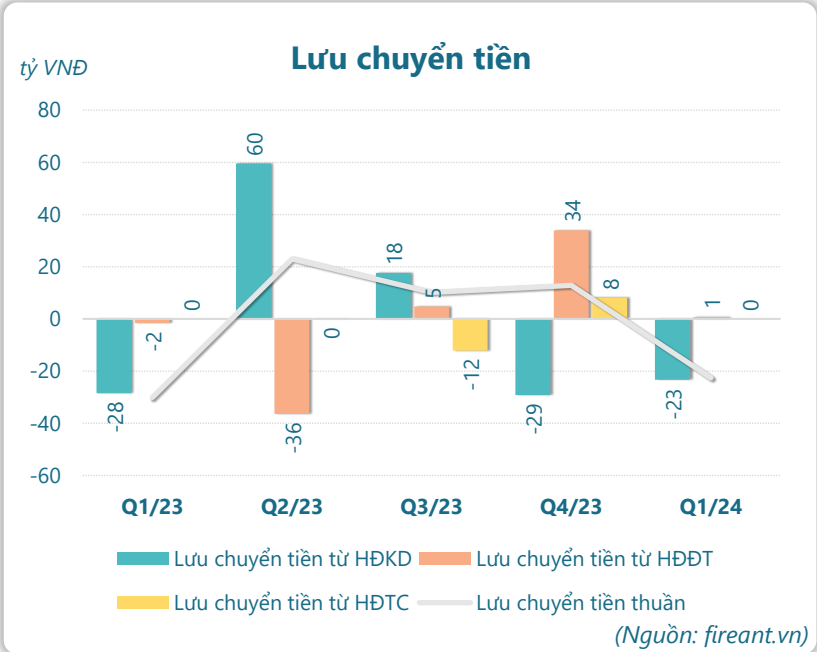
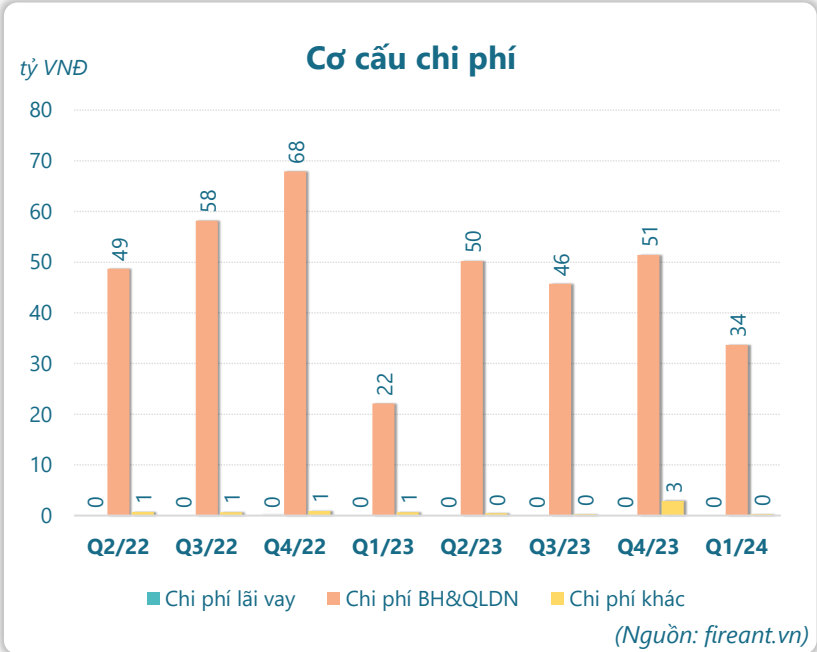
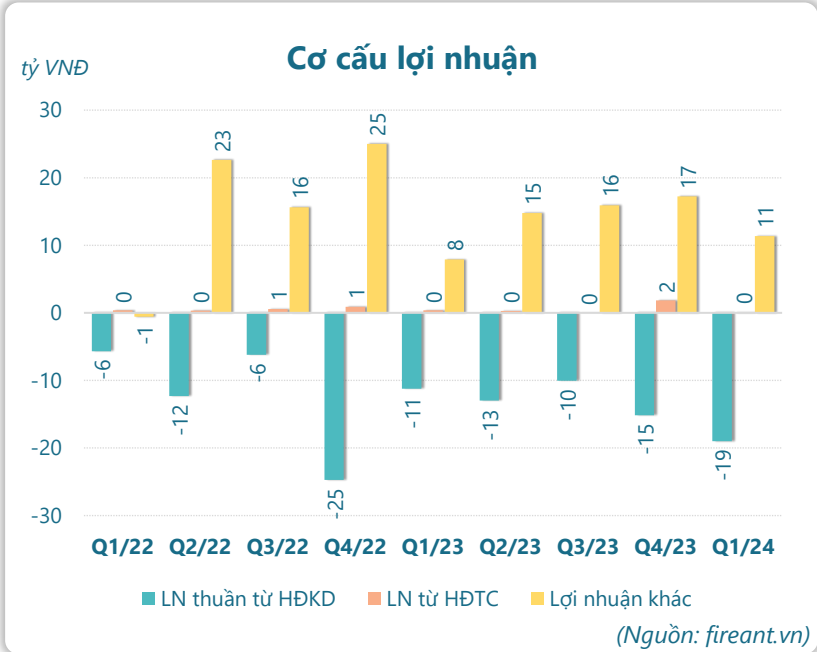
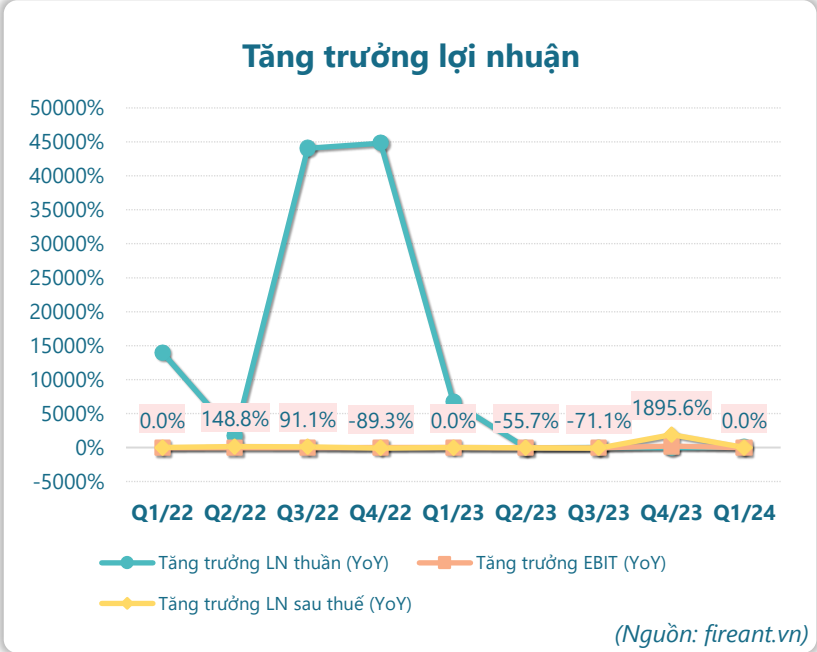
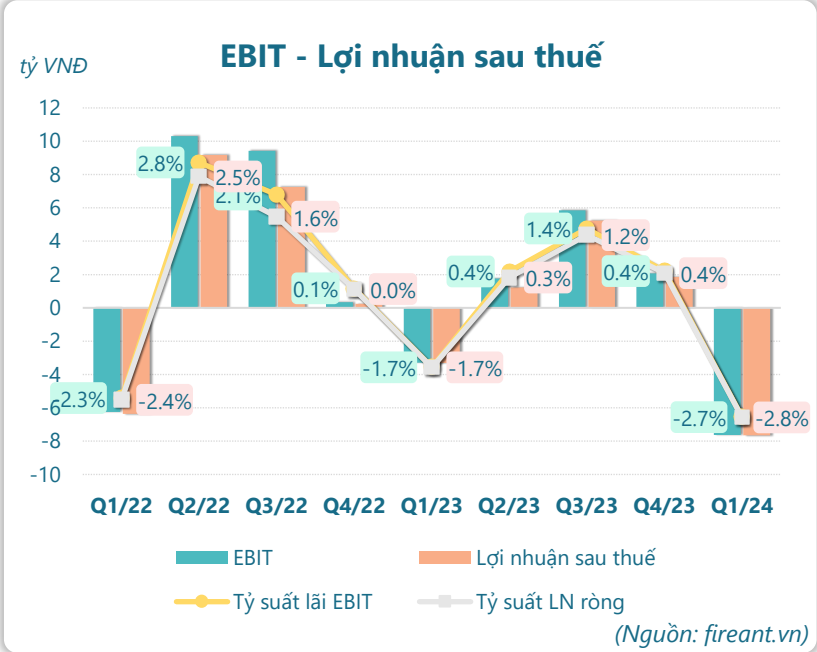
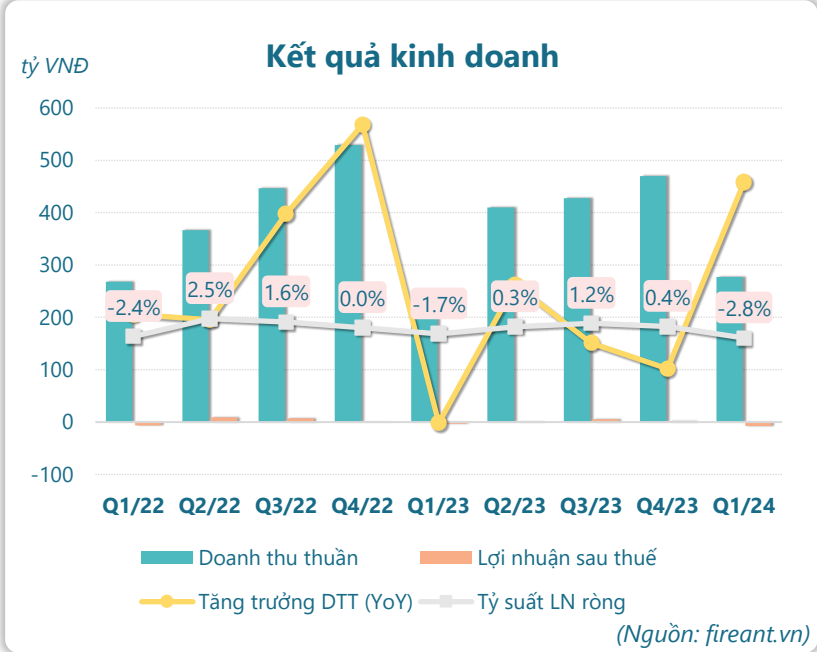
ROE

2023

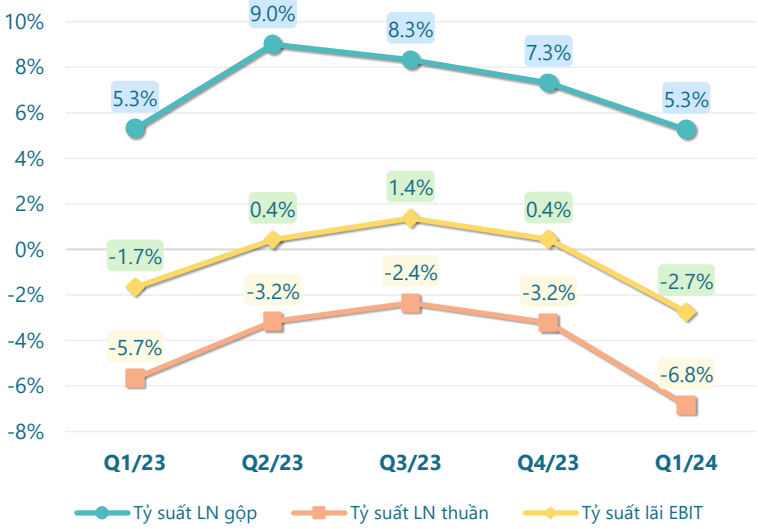
3.3%

+/- YoY: ▼ 3.3%



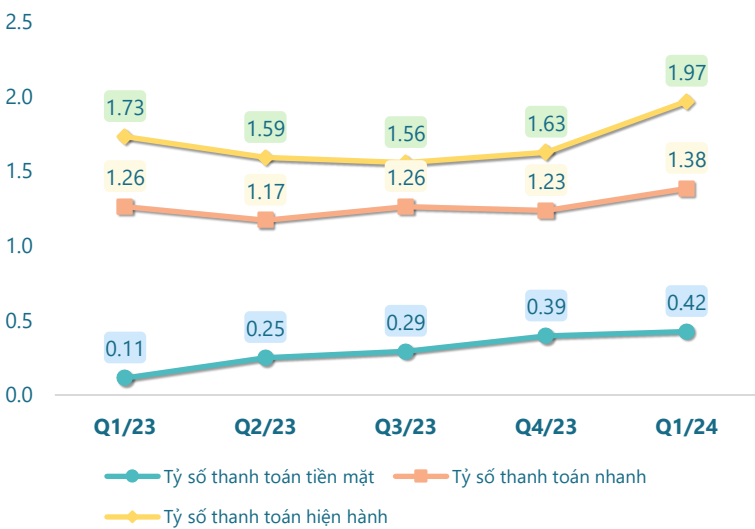


Tỷ suất lợi nhuận



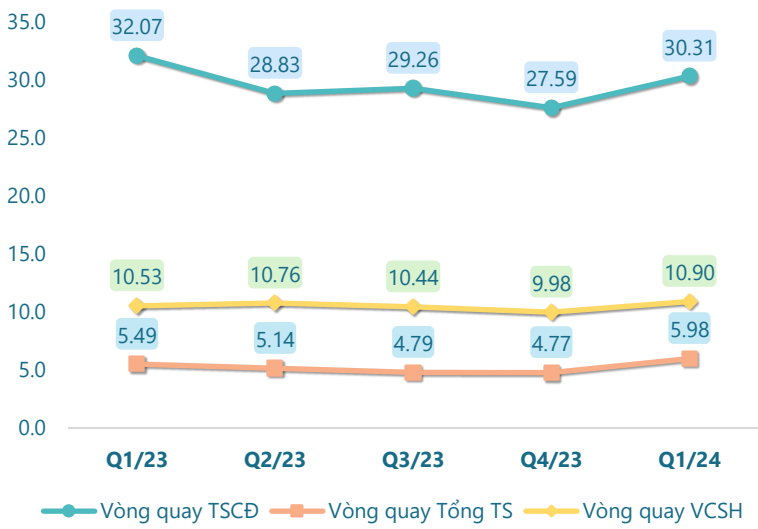
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



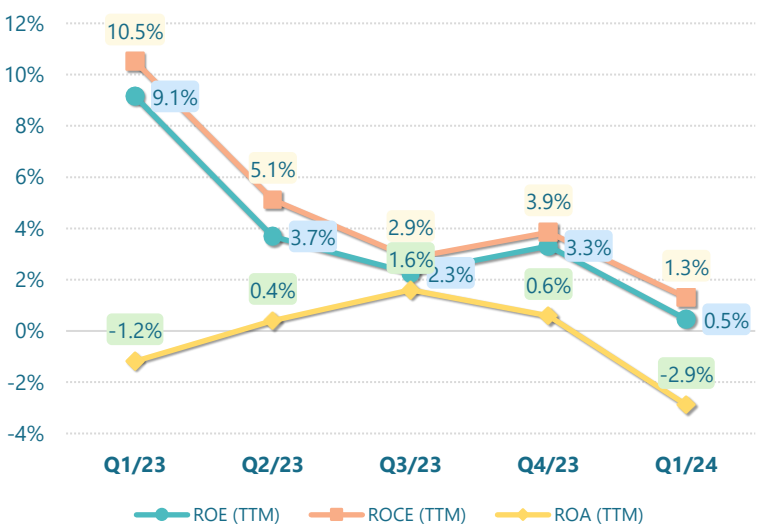
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



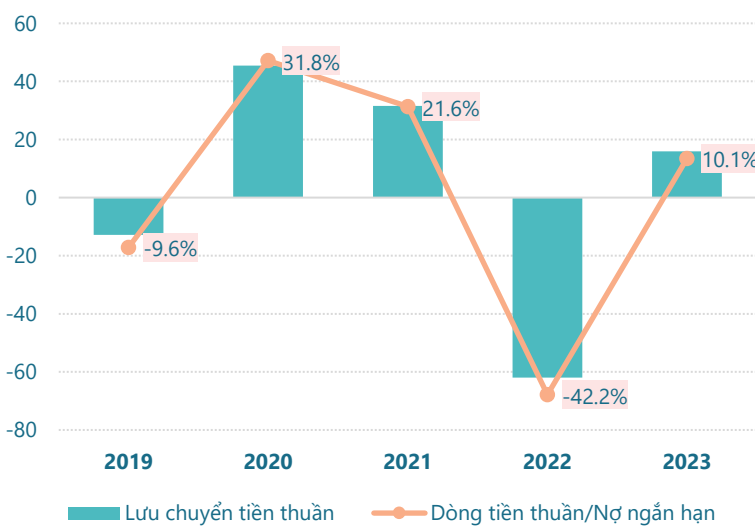
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



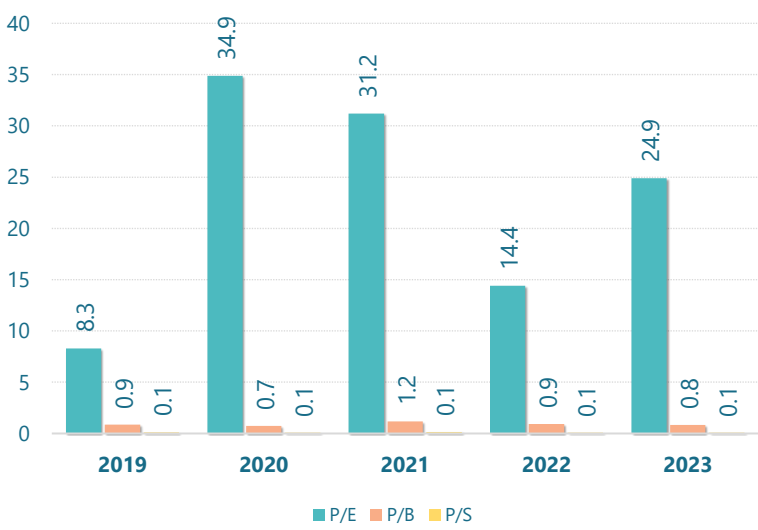
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)